

**CHÍNH PHỦ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

***DỰ THẢO***

## **NGHỊ ĐỊNH**

### **QUY ĐỊNH CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định các nguyên tắc, cơ chế về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan Trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có quản lý đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

b) Đơn vị sự nghiệp y tế công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và tổ chức bộ máy kế toán để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công hoặc phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên môn y tế - dân số như: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; điều dưỡng và phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế; kiểm định trang thiết bị y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp y tế);

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập thuộc các trường đại học y dược công lập làm cơ sở thực hành của trường;

d) Đối với các trung tâm, cơ sở hạch toán độc lập do đơn vị sự nghiệp y tế công lập đầu tư từ nguồn vốn vay hoặc liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư thành lập để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội và không hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đơn vị hạch toán độc lập (kể cả cơ sở 2) thuộc đơn vị sự nghiệp y tế công lập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tính chất, quy mô và cơ chế hoạt động của các trung tâm, cơ sở hạch toán độc lập này để xem xét, quyết định việc áp dụng Nghị định này cho phù hợp.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Chính phủ, Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan được phân cấp theo quy định của pháp luật).
2. Người có thẩm quyền là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp y tế do trung ương quản lý, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị sự nghiệp y tế do địa phương quản lý.
3. Cơ quan quản lý cấp trên là Bộ, cơ quan trung ương đối với đơn vị sự nghiệp y tế do trung ương quản lý, là Sở Y tế đối với đơn vị sự nghiệp y tế do địa phương quản lý.
4. Hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội là hoạt động do đơn vị vay vốn, liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư để cung ứng các dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế - dân số theo yêu cầu của người dân và các dịch vụ sự nghiệp công khác không sử dụng ngân sách nhà nước. Giá các dịch vụ này được tính đủ chi phí và có tích lũy.

## **Điều 3. Phân loại và quyết định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế**

1. Đơn vị sự nghiệp y tế được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện cơ chế tự chủ theo các nhóm sau đây:

a) Nhóm 1: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Nhóm 2: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên;

c) Nhóm 3: Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

d) Nhóm 4: Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Đơn vị sự nghiệp y tế xây dựng phương án tự chủ, xác định phân loại đơn vị theo một trong các nhóm quy định tại khoản 1 Điều này báo cáo cơ quan quản lý cấp trên. Căn cứ để đơn vị xây dựng phương án tự chủ:

a) Cơ chế giá dịch vụ, phí và lệ phí đơn vị được thực hiện;

b) Mức tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư từ các nguồn thu của đơn vị;

c) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao.

3. Cơ quan quản lý cấp trên xem xét dự toán thu, chi và dự kiến phân loại đơn vị theo một trong các nhóm quy định tại khoản 1 Điều này, dự kiến mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, thẩm tra và cho ý kiến thống nhất bằng văn bản.

Sau khi có ý kiến thẩm tra bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý cấp trên báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ, cơ quan Trung ương đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) quyết định phân loại và giao đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo một trong các nhóm quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Việc quyết định phân loại và giao đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo nhóm 3, nhóm 4 được ổn định trong thời gian 03 năm, sau thời hạn 03 năm sẽ xem xét quyết định lại cho phù hợp. Trường hợp đơn vị có biến động về nguồn thu hoặc nhiệm vụ chỉ làm thay đổi cơ bản mức tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên thì được xem xét điều chỉnh cơ chế tự chủ trước thời hạn.

Đối với đơn vị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân loại và giao thực hiện cơ chế tự chủ theo nhóm 1 hoặc nhóm 2 thì không được điều chỉnh phân loại sang nhóm 3 hoặc nhóm 4.

## **Chương II**

### **TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

#### **Điều 4. Xây dựng kế hoạch**

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được xây dựng hàng năm, gồm:

1. Phần kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bao gồm cả các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Phần kế hoạch này phải phù hợp với quy mô, năng lực, tài sản được nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng. Đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho đơn vị thực hiện.

2. Phần kế hoạch do các đơn vị tự xác định, gồm các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội, các dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Các hoạt động này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực của đơn vị và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

### **Điều 5. Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ**

1. Đơn vị sự nghiệp y tế được:

a) Quyết định các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch được cơ quan quản lý cấp trên giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ;

b) Tham gia đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của đơn vị;

c) Vay vốn, huy động vốn, góp vốn, liên doanh liên kết hợp tác đầu tư để cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị để phát triển các dịch vụ, tổ chức các hoạt động dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của xã hội nhưng phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp y tế chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về toàn bộ các mặt hoạt động của đơn vị.

3. Bộ Y tế xây dựng và ban hành:

a) Các nội dung, chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo các lĩnh vực;

b) Các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo các lĩnh vực.

## **Chương III**

### **TỰ CHỦ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 6. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động**

1. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định các nội dung cơ bản trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế theo từng lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của Bộ Y tế: các đơn vị sự nghiệp y tế xây dựng phương án sắp xếp lại các tổ chức cấu thành để kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

### **Điều 7. Tự chủ về tổ chức bộ máy**

1. Đối với các tổ chức cấu thành thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị<sup>[1]</sup> trong Quy chế tổ chức và hoạt động đã được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt: đơn vị được quyền thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các tổ chức ngoài các tổ chức cấu thành trong cơ cấu tổ chức của đơn vị<sup>[2]</sup> đã được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị: đơn vị được thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức này theo quy định sau:

a) Đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: do đơn vị quyết định khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4: đơn vị xây dựng đề án, trình cơ quan quản lý cấp trên quyết định.

## **Mục 2. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ THUỘC NHÓM 1 TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ**

### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành**

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành đơn vị gồm:

1. Hội đồng quản lý;

2. Ban kiểm soát;

3. Ban lãnh đạo đơn vị: theo một trong hai mô hình sau:

a) Tổng Giám đốc và các Giám đốc: mô hình này thì bắt buộc phải có 01 Giám đốc chuyên môn; 01 Giám đốc tài chính;

b) Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc: mô hình này thì bắt buộc phải có 01 Phó Giám đốc chuyên môn; 01 Phó Giám đốc tài chính;

(sau đây Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành gọi chung là Giám đốc; Giám đốc đối với mô hình quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và Phó Giám đốc gọi chung là Phó Giám đốc).

4. Các khoa, phòng quản lý, chuyên môn.

### **Điều 9. Số lượng và cơ cấu của Hội đồng quản lý**

Số lượng thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản lý<sup>[3]</sup> do người có thẩm quyền bổ nhiệm Hội đồng quản lý căn cứ vào quy mô, số lượng người làm việc, nguồn tài chính và tình hình hoạt động thực tế của đơn vị để xem xét, quyết định cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả hoạt động, không chồng chéo về bộ máy, số lượng người là số lẻ:

1. Cơ sở khám, chữa bệnh có quy mô dưới 1.000 giường bệnh, cơ sở y tế không phải là cơ sở khám, chữa bệnh có số lượng người làm việc dưới 500 người: số lượng 05 người, gồm:

- a) 01 Chủ tịch Hội đồng quản lý;
- b) 01 thành viên là Giám đốc đơn vị (trường hợp không thuê giám đốc);
- c) 01 thành viên là Trưởng ban kiểm soát;
- d) 01 thành viên đại diện cho các Hội đồng chuyên môn của đơn vị;
- đ) 01 thành viên khác của Hội đồng quản lý.

2. Cơ sở khám, chữa bệnh có quy mô từ 1.000 giường bệnh trở lên, cơ sở y tế không phải là cơ sở khám, chữa bệnh có số lượng người làm việc từ 500 người trở lên: số lượng tối đa không quá 07 người, gồm:

- a) 01 Chủ tịch Hội đồng quản lý;
- b) 01 thành viên là Giám đốc đơn vị (trường hợp không thuê giám đốc);
- c) 01 thành viên là Trưởng ban kiểm soát;
- d) 01 thành viên đại diện cho các Hội đồng chuyên môn của đơn vị;
- đ) Các thành viên khác của Hội đồng quản lý.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý**

- 1. Là công chức, viên chức của đơn vị;
- 2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công tác đó tối thiểu 5 năm; có năng lực và kinh nghiệm quản lý; am hiểu về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của đơn vị.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giám đốc hoặc viện trưởng của đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng ban kiểm soát không được kiêm nhiệm làm giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của đơn vị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý, các thành viên Hội đồng quản lý của đơn vị không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của đơn vị<sup>[4]</sup>.

6. Trưởng ban kiểm soát phải là người được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

7. Các tiêu chuẩn khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị (nếu có).

### **Điều 11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý của đơn vị thuộc trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý của đơn vị thuộc địa phương quản lý.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ tại 01 đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công.

a) Đề án thành lập, dự kiến nhân sự bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý nhiệm kỳ thứ nhất do Đảng ủy và Ban Giám đốc đơn vị xây dựng, từ nhiệm kỳ thứ hai trở đi do Hội đồng quản lý nhiệm kỳ trước xây dựng báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Người có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện việc bổ nhiệm theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

b) Trường hợp trong nhiệm kỳ có bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản lý do Hội đồng quản lý xem xét, đề xuất người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

### **Điều 12. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể. Các quyết định của Hội đồng quản lý phải thể hiện bằng nghị quyết và được thông qua khi có đa số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết tán thành hoặc bỏ phiếu kín đồng ý.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý do người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý phê duyệt.

3. Hội đồng quản lý được sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

## **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý**

### **1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

- a) Phê duyệt Kế hoạch hoạt động chuyên môn hàng năm và kế hoạch 05 năm, gồm các chỉ tiêu cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội, các giải pháp, biện pháp để thực hiện các kế hoạch này;
- b) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch phát triển đơn vị cho 10 năm và định hướng cho 20 năm;
- c) Quyết định về định hướng phát triển chuyên môn, khoa học, công nghệ nhưng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động, theo các quy định của pháp luật.

### **2. Tổ chức bộ máy**

- a) Quyết định phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị cấu thành trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị để trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt;
- b) Ban hành Nghị quyết về thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức cấu thành đơn vị theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này; Nghị quyết về tổ chức bộ máy, phương thức quản lý để thực hiện các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này;
- c) Trình người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý xem xét, quyết định bộ máy Ban lãnh đạo đơn vị theo một trong hai hình thức quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này;
- d) Trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị.

### **3. Nhân sự**

- a) Trình người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý chấp thuận đề xuất nhân sự Giám đốc đơn vị (thuê giám đốc hoặc bổ nhiệm giám đốc):
  - Trường hợp người có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép thuê Giám đốc: Hội đồng quản lý có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn và quyết định việc tuyển chọn người làm Giám đốc. Người được thuê làm Giám đốc không được là công chức, viên chức của đơn vị.
  - Trường hợp không thuê Giám đốc hoặc người có thẩm quyền không chấp thuận việc thuê Giám đốc: Hội đồng quản lý bầu 01 thành viên của Hội đồng quản lý (không là Chủ tịch Hội đồng quản lý, không là Trưởng ban kiểm soát) làm Giám đốc. Căn cứ kết quả bầu Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận của người có thẩm quyền.



Người được bổ nhiệm làm Giám đốc đơn vị phải đáp ứng các *tiêu chuẩn của giám đốc hoặc viện trưởng của đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định; trường (nghiên cứu bổ sung quy định về tuổi?, thí điểm thuê giám đốc nước ngoài).*

b) Hội đồng quản lý thống nhất đề Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc quyết định người làm phụ trách kế toán trên cơ sở đề nghị của Giám đốc:

- Số lượng Phó Giám đốc do Hội đồng quản lý xem xét, quyết định<sup>[5]</sup>.

- Trường hợp Giám đốc đơn vị là người được đào tạo về chuyên môn y tế thì phải có 01 Phó Giám đốc được đào tạo hoặc đã có văn bằng, chứng chỉ đào tạo về một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh, quản trị bệnh viện.

- Người được bổ nhiệm Kế toán trưởng, được quyết định làm Phụ trách kế toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn của người làm Kế toán trưởng, làm Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật;

c) Miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán của đơn vị.

d) Quyết định Đề án vị trí việc làm của đơn vị, quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị; kế hoạch tuyển dụng hàng năm; định hướng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để Giám đốc tổ chức thực hiện;

#### 4. Tài chính

a) Nhận vốn và tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản (thanh lý, nhượng bán...), trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật; các giải pháp để bảo toàn và phát triển tài sản được nhà nước giao;

c) Quyết định phương án vay vốn, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị. Trường hợp vay vốn, huy động vốn, hợp tác đầu tư để thành lập các đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị sự nghiệp công; liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư ngoài đơn vị; đầu tư các trang thiết bị theo quy định phải phù hợp với quy hoạch<sup>[6]</sup> thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

d) Quyết định phê duyệt các dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án đã được người có thẩm quyền phê duyệt đối với đơn vị thuộc nhóm 1.

đ) Quyết định kế hoạch tài chính, gồm dự toán thu, dự toán chi hàng năm của đơn vị;

e) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua thuốc, mua sắm để bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị (trừ các loại thuốc, hàng hóa, tài sản thuộc danh mục mua

sắm tập trung, thuộc thuộc danh mục đàm phán giá); các gói thầu thuộc các dự án đầu tư, mua sắm trang thiết bị từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động của đơn vị;

g) Trình cấp có thẩm quyền quyết định:

- Danh mục các dự án và nguồn vốn đầu tư của từng dự án đối với các đơn vị thuộc nhóm 1. Trường hợp đơn vị không thuộc nhóm 1 nhưng có thành lập Hội đồng quản lý thì Hội đồng quản lý thông qua chủ trương đề nghị đầu tư đối với các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước. Việc quyết định đầu tư các dự án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công;

- Các đề án hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về cơ chế, chính sách phát triển y tế;

- Các Dự án đầu tư do cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị đề xuất dự án theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

h) Hội đồng quản lý thống nhất đề Giám đốc đơn vị quyết định ban hành theo thẩm quyền:

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, trong đó bao gồm chi thù lao cho Hội đồng quản lý, tiền lương thuê Giám đốc đơn vị (nếu có), quy chế chi trả thu nhập tăng thêm;

- Mức giá của các dịch vụ theo quy định của pháp luật do đơn vị được quyền quyết định.

5. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý, các quy chế của đơn vị.

6. Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu người đứng đầu đơn vị báo cáo về các hoạt động của đơn vị và tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về các hoạt động của đơn vị.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp trong các giao dịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt các thành viên Hội đồng quản lý ký nhận vốn, tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng;

b) Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng quý, hàng năm của Hội đồng quản lý;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý;

d) Chỉ đạo Giám đốc đơn vị tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, của cơ quan quản lý cấp trên;

đ) Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc đơn vị, đình chỉ quyết định của Giám đốc đơn vị nếu trái với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, với các quy định của pháp luật, công khai, minh bạch các thông tin theo quy định của pháp luật;

e) Ủy quyền cho một trong số các thành viên của Hội đồng quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý khi Chủ tịch Hội đồng quản lý vắng mặt. Thay mặt Hội đồng quản lý hoặc ủy quyền cho thành viên của Hội đồng quản lý ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý;

g) Thay mặt Hội đồng quản lý ký hợp đồng với người được thuê làm Giám đốc đơn vị, quyết định bổ nhiệm Giám đốc đơn vị sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của người có thẩm quyền. Quyết định bổ nhiệm các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán của đơn vị.

## **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc**

1. Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, là chủ tài khoản của đơn vị, có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước.

### **2. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

a) Tổ chức xây dựng quy hoạch phát triển đơn vị cho 10 năm và định hướng cho 20 năm sau để trình Hội đồng quản lý thông qua để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động 5 năm, kế hoạch hoạt động hoạt động hàng năm, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, kế hoạch phát triển kỹ thuật, khoa học, công nghệ, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị;

### **3. Về tổ chức bộ máy**

a) Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị cấu thành trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp để báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, trình người có thẩm quyền quyết định;

b) Chuẩn bị các đề án về thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc đơn vị trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản lý;

### **4. Về nhân sự**

a) Đề xuất các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán để Hội đồng quản lý quyết định bổ nhiệm;

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc; kế hoạch phát triển đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; số lượng, cơ cấu tuyển dụng và kế hoạch tuyển dụng của đơn vị trình Hội đồng quản lý quyết định và tổ chức thực hiện các kế hoạch đã được Hội đồng quản lý quyết định.

c) Quyết định bổ nhiệm các chức danh quản lý cấp khoa, phòng, trung tâm và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp;

d) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức và người lao động trong đơn vị;

## 5. Về tài chính

a) Xây dựng dự toán thu, chi hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện dự toán thu, chi sau khi được Hội đồng quản lý thông qua theo đúng quy định;

b) Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, xây dựng và đề xuất mức giá của các dịch vụ do đơn vị được quyền quyết định mức thu, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy, Ban Giám đốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên), các quy định về quản lý tài chính, tài sản của đơn vị và ban hành, tổ chức thực hiện sau khi được Hội đồng quản lý thông qua;

c) Xây dựng các Đề án vay vốn, góp vốn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị trình Hội đồng quản lý quyết định.

d) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư; tổ chức đấu thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Hội đồng quản lý phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

đ) Ký các hợp đồng mua, bán, hợp đồng cung ứng dịch vụ với các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các Phó Giám đốc;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khác của người đứng đầu đơn vị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với Giám đốc và cơ quan quản lý cấp trên**

1. Giám đốc là người tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý;

2. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc.

3. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với cơ quan quản lý cấp trên:

a) Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Hội đồng quản lý có trách nhiệm báo cáo các hoạt động của đơn vị trước cơ quan quản lý cấp trên;

c) Cơ quan quản lý cấp trên thông qua hoặc có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Hội đồng quản lý.

## **Điều 17. Ban kiểm soát**

1. Các đơn vị có thành lập Hội đồng quản lý phải thành lập Ban kiểm soát;

2. Ban kiểm soát có từ 03 hoặc 05 Kiểm soát viên, gồm 01 Trưởng Ban kiểm soát và các kiểm soát viên.

a) Thành viên của Ban kiểm soát là công chức, viên chức của đơn vị, được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm (Trưởng Ban kiểm soát có ít nhất 05 năm) kinh nghiệm làm việc;

b) Hội đồng quản lý bầu Trưởng ban kiểm soát trong số các thành viên của Hội đồng quản lý (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản lý, giám đốc), bầu các kiểm soát viên khác (không được là thành viên Hội đồng quản lý, không được là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị) và trình người có thẩm quyền xem xét, phê chuẩn.

c) Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm và được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm kiểm soát viên của một đơn vị sự nghiệp không quá 02 nhiệm kỳ. Các quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên Ban kiểm soát biểu quyết tán thành.

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý.

3. Ban kiểm soát và kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát, chất vấn Hội đồng quản lý, các thành viên của Hội đồng quản lý, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng đơn vị về việc quyết định, tổ chức thực hiện chiến lược, các kế hoạch phát triển, dự án đầu tư, mua sắm và các quyết định khác trong quản lý điều hành đơn vị.

b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản lý, người đứng đầu và những người quản lý khác ở đơn vị. Trường hợp phát hiện có thành viên của Hội đồng quản lý, người đứng đầu và những người quản lý khác ở đơn vị làm trái hoặc có nguy cơ làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, các quy chế, điều lệ của đơn vị thì phải báo cáo ngay cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị.

c) Giám sát, xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách, tài chính, kế toán, các báo cáo tài chính, các hợp đồng kinh tế, kiểm toán nội bộ, việc tự kiểm tra về tài chính; xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động, tài chính của đơn vị;

d) Giám sát việc thực hiện các quy chế, điều lệ của đơn vị, các quy định về đấu thầu, về đầu tư xây dựng đối với các dự án lớn.

đ) Lập và gửi các báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung giám sát cho cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng quản lý của đơn vị

e) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị.

### **Điều 18. Chế độ lương, phụ cấp, thu nhập tăng thêm, thưởng của thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc đơn vị**

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc là công chức, viên chức của đơn vị thì được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập tăng thêm, tiền thưởng và các phúc lợi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

2. Trường hợp thuê Giám đốc thì Hội đồng quản lý quyết định mức chi trả tiền lương cho Giám đốc căn cứ vào hiệu quả hoạt động của đơn vị và phải quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Chi phí chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao cho Hội đồng quản lý, chi phí thuê Giám đốc được quyết toán vào chi phí hoạt động của đơn vị.

### **Mục 3. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ THUỘC NHÓM 2, NHÓM 3 VÀ NHÓM 4**

#### **Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành**

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của đơn vị thuộc nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4 gồm:

1. Ban lãnh đạo đơn vị: theo một trong hai mô hình quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mô hình ban lãnh đạo đơn vị cho phù hợp. Trường hợp quản lý theo mô hình quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định này thì phải quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, các Giám đốc trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

2. Các khoa, phòng quản lý, chuyên môn.

#### **Điều 20. Hội đồng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc nhóm 2, nhóm 3**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và yêu cầu quản lý, trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý

đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc nhóm 2, nhóm 3. Việc quản lý, điều hành đơn vị trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III Nghị định này.

## **Chương IV**

### **TỰ CHỦ VỀ NHÂN SỰ**

#### **Điều 21. Vị trí việc làm, số lượng người làm việc**

1. Đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: đơn vị xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động.

2. Đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4: đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) phê duyệt. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị *trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao cho Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.*

Trường hợp đơn vị chưa được người có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức thì số lượng người làm việc được xác định tạm thời trên cơ sở số lượng biên chế được giao bình quân của 03 năm trước liền kề<sup>[7]</sup>.

3. Giám đốc đơn vị được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên và các hoạt động dịch vụ khác; được ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.

4. Bộ Y tế thống nhất với Bộ Nội vụ để quy định khung số lượng viên chức và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với từng lĩnh vực chuyên môn y tế. Đơn vị phải có trách nhiệm bảo đảm cơ cấu, số lượng viên chức tối thiểu đã được quy định để bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

#### **Điều 22. Tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức**

1. Căn cứ vào số lượng người làm việc được quyết định theo quy định tại Điều 21 Nghị định này; căn cứ nhu cầu và quỹ tiền lương của đơn vị, hằng năm đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trong đó nêu rõ yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu viên chức cần phải tuyển dụng của từng tổ chức trực thuộc.

a) Đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: *kế hoạch tuyển dụng do đơn vị quyết định*, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát.

b) Đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4: kế hoạch tuyển dụng do cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

2. Đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức theo thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp đặc biệt, đơn vị không đủ điều kiện để thực hiện việc tuyển dụng thì phải báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc đơn vị thực hiện việc tuyển dụng;

3. Giám đốc đơn vị được bổ nhiệm viên chức vào chức danh nghề nghiệp bác sỹ chính hạng II và tương đương trở xuống; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công được cử công chức, viên chức làm việc tại bệnh viện tư nhân theo Đề án được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

## **Chương V**

### **TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH**

#### **Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 23. Về quản lý, sử dụng tài sản**

1. Đơn vị được giao tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Các tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, như: từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại cho đơn vị sử dụng theo chế độ quy định; từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi; từ các nguồn vốn vay, vốn huy động sau khi trả hết vốn vay, vốn huy động; tài sản hình thành do liên doanh, liên kết sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết trở thành tài sản của đơn vị: được coi là tài sản nhà nước, được xác định giá trị và giao cho đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức và bảo đảm kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

##### **Điều 24. Quy định về việc vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, đầu tư theo hình thức đối tác công tư để thực hiện các hoạt động dịch vụ**

1. Việc vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư để thực hiện các hoạt động dịch vụ phải theo các quy định sau:

a) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên diện tích đất đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị quản lý sử dụng thì phải phù hợp với quy hoạch phát triển cho 10 năm và định hướng 20 năm sau, quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;



b) Đầu tư trang thiết bị phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức về trang thiết bị để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Đã được cơ quan có thẩm quyền giao tài sản cho đơn vị theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận toàn bộ giá trị tài sản để giao cho đơn vị thì phải xác định giá trị các tài sản sử dụng làm vốn góp theo quy định trước khi thực hiện các Dự án đầu tư.

2. Việc quản lý các hoạt động dịch vụ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp đơn vị không thành lập cơ sở hạch toán độc lập thì phải sử dụng bộ máy hiện có để tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động dịch vụ, hạch toán theo dõi riêng, phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí trên sổ kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo quy định.

b) Trường hợp đơn vị vay vốn để đầu tư, thành lập cơ sở mới trong khuôn viên đất hiện có: đơn vị báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định tổ chức bộ máy, phương thức quản lý của cơ sở mới này theo một trong các hình thức sau:

- Là đơn vị sự nghiệp công, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp;

- Là cơ sở hạch toán độc lập, là đơn vị kế toán cấp dưới và do đơn vị sự nghiệp công trực tiếp quản lý, điều hành:

c) Trường hợp đơn vị liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư (góp vốn bằng tiền; cơ sở vật chất; năng lực, chất lượng, uy tín của đơn vị) với các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng, thành lập mới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Thời gian liên doanh, liên kết do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

- Đối với các dự án xây dựng trên đất được giao của đơn vị thì quyền sử dụng đất vẫn thuộc đơn vị sự nghiệp công. Hết thời gian liên doanh, liên kết thì tài sản trên đất thuộc đơn vị sự nghiệp công.

- Đối với các dự án xây dựng trên đất không thuộc quyền sử dụng của đơn vị sự nghiệp công thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mới được mang tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công trong thời gian liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; tên gọi cụ thể do các bên thỏa thuận.

3. Giá trị "năng lực, chất lượng và uy tín" của đơn vị để góp vốn đầu tư vào các dự án do đơn vị liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội: do đơn vị và nhà đầu tư thỏa thuận, bảo đảm tương xứng với giá trị hoặc có thể do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá và thống nhất của đơn vị và nhà đầu tư. Tỷ lệ vốn góp bằng giá trị "năng lực, chất lượng và uy tín" của đơn vị trong tổng giá trị liên doanh, liên kết ban đầu được ổn định trong suốt quá trình hoạt động của liên doanh, liên kết, kể cả trong trường hợp mở rộng quy mô hoặc tăng vốn hoạt động của cơ sở liên doanh, liên kết.

4. Trường hợp đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư theo các hình thức quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo các hình thức đối tác công tư thì thực hiện theo Nghị định này và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

### **Điều 25. Giá dịch vụ y tế, phí, lệ phí thuộc lĩnh vực y tế**

1. Giá dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ khám sức khỏe, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thực hiện theo các quy định hiện hành;
2. Các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số thực hiện theo lộ trình quy định tại Điều 10 Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này;
3. Các dịch vụ do Nhà nước đặt hàng, các dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ theo quy định tại Luật Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định pháp luật về giá,
4. Các dịch vụ thuộc danh mục phí, lệ phí quy định tại Luật phí, lệ phí: đơn vị thực hiện theo mức thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

### **Điều 26. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Năm 2017: Tính đủ chi phí trực tiếp và tiền lương, gồm:

a) Chi phí trực tiếp:

- Tiền thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế để thực hiện dịch vụ (bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo định mức được người có thẩm quyền phê duyệt).
- Tiền điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn trực tiếp để thực hiện dịch vụ.
- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện các dịch vụ.
- Chi phí trực tiếp khác như: thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí kiểm chuẩn, kiểm định, hiệu chỉnh các trang thiết bị, dụng cụ trực tiếp, chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm trong khám, chữa bệnh...

b) Tiền lương:

- Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ của công chức, viên chức và người lao động bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp (trừ một số khoản phụ cấp đặc biệt chỉ áp dụng cho một số đối tượng, vùng, miền do Bộ Y tế thống nhất với Bộ Tài chính quy định);

- Chi phí nhân công thuê ngoài (nếu có). Chi phí đặc thù tối đa không quá 50% chi phí tiền lương của dịch vụ để chi trả thù lao nhằm khuyến khích, thu hút các chuyên gia, thầy thuốc giỏi làm việc tại đơn vị.

2. Đến năm 2018: Tính đủ chi phí trực tiếp, tiền lương và chi phí quản lý:

a) Chi phí trực tiếp và tiền lương như quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Chi phí quản lý bao gồm: chi phí của các bộ phận quản lý, phục vụ, gián tiếp; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học để ứng dụng, tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật y tế và các chi phí hợp pháp khác để vận hành, bảo đảm hoạt động bình thường của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đến năm 2020: Tính đủ chi phí theo quy định tại Khoản 2 Điều này và trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

4. Chi phí về tiền lương được tính theo nguyên tắc sau: Đối với những dịch vụ có đơn giá tiền lương trong đơn giá của dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được tính theo đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Đối với những dịch vụ chưa được quy định đơn giá tiền lương trong đơn giá của dịch vụ thì chi phí về tiền lương được xác định theo định mức lao động trung bình và tiền lương, phụ cấp theo chế độ do nhà nước quy định.

5. Giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu; các dịch vụ, kỹ thuật từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư; giá dịch vụ của các đơn vị thuộc nhóm 1: được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này và có tích lũy (tối đa không quá 10% tổng chi phí của dịch vụ) để đầu tư phát triển. Trường hợp vay vốn, huy động vốn để đầu tư, mua sắm trang thiết bị được tính và phân bổ chi phí lãi vay vào chi phí của các dịch vụ sử dụng nguồn vốn này (trừ phần chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù).

6. Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp y tế được thực hiện trước lộ trình quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

## **Điều 27. Thẩm quyền định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được tính theo từng dịch vụ, kỹ thuật y tế hoặc tính theo từng loại bệnh, nhóm bệnh chẩn đoán liên quan trong trường hợp thanh toán theo trường hợp bệnh.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thống nhất giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

b) Mức tối đa khung giá dịch vụ khám, chữa bệnh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

3. Thẩm quyền quy định mức giá cụ thể đối với các dịch vụ khám, chữa bệnh không thanh toán từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước:

a) Bộ Y tế quy định mức giá đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức giá đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý nhưng không vượt quá mức tối đa của khung giá do Bộ Y tế quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

b) Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, các dịch vụ, kỹ thuật y tế từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quyền quyết định mức giá nhưng không vượt quá mức tối đa của khung giá do Bộ Y tế quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp được quyền quyết định mức giá và phải niêm yết, kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá.

5. Giá các dịch vụ khám, chữa bệnh do nhà nước giao hoặc đặt hàng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

## **Điều 28. Nguyên tắc, căn cứ định giá dịch vụ y tế**

### **1. Nguyên tắc định giá chung**

a) Bảo đảm bù đắp chi phí thực tế hợp lý thực hiện dịch vụ theo quy trình chuyên môn kỹ thuật do Bộ Y tế quy định gắn với chất lượng dịch vụ, phù hợp với chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Giá dịch vụ y tế được xem xét điều chỉnh trong trường hợp:

- Thay đổi định mức kinh tế kỹ thuật.

- Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương.

- Khi yếu tố hình thành giá thay đổi.

### **2. Căn cứ định giá chung**

a) Chi phí thực hiện dịch vụ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ;

c) Quan hệ cung cầu, giá thị trường;

d) Điều kiện kinh tế-xã hội và chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ;

e) Khả năng thanh toán của người bệnh, của quỹ bảo hiểm y tế;

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp định giá và việc quản lý giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 29. Niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Các đơn vị cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại đơn vị bằng cách in trên giấy, in trên bảng để dán, treo tại khu vực đón tiếp, khu vực thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của người bệnh, cá nhân và tổ chức liên quan.

2. Đối với dịch vụ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định giá cụ thể, đơn vị phải niêm yết mức giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và thu theo đúng mức giá niêm yết. Đối với dịch vụ do đơn vị quy định mức cụ thể, đơn vị niêm yết mức giá do đơn vị quy định và thu theo đúng mức giá niêm yết, công khai trên trang điện tử của đơn vị, gửi về Bộ Y tế để đăng tải công khai trên trang điện tử của Bộ Y tế.

### **Điều 30. Kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:

a) Đơn vị cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải gửi thông báo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cụ thể cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này khi định giá, điều chỉnh giá.

b) Đơn vị cung ứng dịch vụ phải thực hiện kê khai giá với cơ quan có thẩm quyền ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước khi thực hiện theo giá kê khai.

2. Danh mục dịch vụ thực hiện kê khai giá

a) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại đơn vị thực hiện xã hội hóa thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế.

c) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3. Đối tượng thực hiện kê khai giá

a) Bộ Y tế thông báo danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc đối tượng thực hiện kê khai giá ở trung ương.

b) Sở Y tế chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương thuộc đối tượng thực hiện kê khai giá trừ đối tượng thuộc điểm a khoản này.

4. Cơ quan tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá

a) Bộ Y tế tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của đối tượng thực hiện kê khai giá ở trung ương.

b) Sở Y tế tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của đối tượng thực hiện kê khai giá tại địa phương.

## **MỤC 2. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ**

### **Điều 31. Nguồn tài chính của đơn vị**

1. Nguồn tài chính cho các hoạt động thường xuyên

a) Nguồn thu từ hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thường xuyên, giá tính đủ chi phí bao gồm cả khấu hao tài sản);

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí phần được để lại chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí, lệ phí theo quy định;

d) Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có), gồm: tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm:

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ);

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh (đối với các đơn vị không phải là đơn vị y tế dự phòng).

c) Kinh phí triển khai nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề.

d) Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình, dự án, đề án khác.

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có).

e) Vốn đầu tư phát triển, kinh phí thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

g) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí.

h) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác, các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc đặt hàng không thường xuyên (điều tra, quy hoạch, khảo sát,...).

i) Kinh phí thực hiện các dự án vốn vay, viện trợ, tài trợ (nếu có, bao gồm cả vốn đối ứng).

3. Nguồn tài chính khác, gồm:

a) Vốn huy động của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị theo phương thức trả lãi suất cố định với lãi suất thỏa thuận theo quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có;

b) Vốn vay tín dụng đầu tư của Ngân hàng phát triển Việt Nam. Vốn vay các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật: được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất hoặc phần chênh lệch giữa lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng và lãi suất cho vay đầu tư phát triển của nhà nước theo quy định;

c) Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các Dự án liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư.

d) Nguồn khác (nếu có).

### **Điều 32. Sử dụng nguồn tài chính**

1. Chi đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính (từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác), đơn vị chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, Hội đồng quản lý quyết định phê duyệt dự án đầu tư, bao gồm các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp đơn vị đang được ngân sách nhà nước bố trí vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục được ngân sách nhà nước bố trí vốn theo kế hoạch để thực hiện dự án. Hoặc khi cần khuyến khích phát triển kỹ thuật, công nghệ mới, Nhà nước có quyền yêu cầu đơn vị tham gia thực hiện và hỗ trợ vốn đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài sản sau khi kết thúc dự án được nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này.

2. Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

a) Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp bổ sung).

b) Chi thù lao cho Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, thuê Giám đốc (trong trường hợp thuê Giám đốc): căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức chi cho từng cá nhân do đơn vị quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý

- Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Căn cứ tính chất công việc, thủ trưởng đơn vị được quyền quyết định phương thức khoán chi phí cho từng bộ phận, đơn vị trực thuộc nhằm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

d) Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định. Số thu khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn. Số thu khấu hao của các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động được sử dụng để chi trả gốc tiền vay, lãi vay theo các hợp đồng vay vốn, huy động vốn;

3. Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Được phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị theo nhiệm vụ được giao hàng năm. Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định này, không được sử dụng để tính chênh lệch thu chi và trích lập các Quỹ.

4. Đơn vị phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

### **Điều 33. Phân phối kết quả tài chính trong năm**



1. Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị được tự quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích);

c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

d) Trích lập Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh;

đ) Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

e) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

## 2. Sử dụng các Quỹ

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với đơn vị được giao vốn theo quy định) để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có).

b) Quỹ bổ sung thu nhập: Để chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm.

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác.

c) Quỹ khen thưởng: Để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

d) Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế.

3. Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

### **Mục 3. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN**

#### **Điều 34. Nguồn tài chính của đơn vị**

1. Nguồn tài chính cho các hoạt động thường xuyên

a) Nguồn thu từ hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý);

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí phần được để lại chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí, lệ phí theo quy định;

d) Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có), gồm: tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này (nếu có) và kinh phí mua sắm, sửa chữa cải tạo, cơ sở hạ tầng cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3. Nguồn tài chính khác quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

#### **Điều 35. Sử dụng nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính trong năm**

1. Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định này để chi thường xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này;

2. Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 34 Nghị định này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.

### **Mục 4. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN**

#### **Điều 36. Nguồn tài chính của đơn vị**

1. Nguồn tài chính chi thường xuyên

a) Nguồn thu từ dịch vụ sự nghiệp công theo mức giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định; nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội theo mức giá tính đủ chi phí và có tích lũy hợp lý;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí;

c) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ;

d) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí phần được để lại chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí, lệ phí theo quy định;

đ) Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có), gồm: tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này (nếu có) và kinh phí mua sắm, sửa chữa cải tạo, cơ sở hạ tầng cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3. Nguồn tài chính khác quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

### **Điều 37. Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**

1. Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

a) Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

b) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, *nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định*[\[8\]](#).

2. Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định này.

### **Điều 38. Phân phối kết quả tài chính trong năm**

1. Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

d) Trích lập Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh;

đ) Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

e) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định sử dụng theo trình tự sau: Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ khác (nếu có).

3. Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này.

## **Mục 5. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN**

### **Điều 39. Nguồn tài chính của đơn vị**

1. Nguồn tài chính chi thường xuyên

a) Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

c) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

d) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí phần được để lại chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí, lệ phí theo quy định;

đ) Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có), gồm: tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này (nếu có) và kinh phí mua sắm, sửa chữa cải tạo, cơ sở hạ tầng cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3. Nguồn tài chính khác quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

#### **Điều 40. Nội dung chi của đơn vị**

1. Chi thường xuyên: Đơn vị được sử dụng nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

a) Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định, trường hợp không bảo đảm được ngân sách nhà nước bổ sung;

b) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 39 Nghị định này.

4. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

a) Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định này.

#### **Mục 6. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 41. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên**

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đóng trên địa bàn các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn; các huyện nghèo, huyện được hưởng cơ chế chính sách như huyện nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trường hợp giá dịch vụ đã tính đủ chi phí nhưng do số lượng dịch vụ cung ứng thấp, nguồn thu của đơn vị không bảo đảm chi hoạt động thường xuyên thì tiếp tục được ngân sách nhà nước bảo đảm phần kinh phí hoạt động thường xuyên mà nguồn thu qua giá dịch vụ chưa bù đắp được theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Đối với các đơn vị làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh và nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần: Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở số lượng đối tượng và mức chi cho các loại đối tượng đơn vị đã phục vụ.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành mức chi khám bệnh, chữa bệnh và nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần.

3. Đối với các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng, các trung tâm y tế huyện thực hiện hai chức năng: khám, chữa bệnh và y tế dự phòng (kể cả trạm y tế xã): được ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ y tế dự phòng, gồm:

a) Chi cho con người: Được xác định trên cơ sở số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao và tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định (sau đây viết tắt là tiền lương) đối với đơn vị sự nghiệp công lập; được điều chỉnh trong trường hợp nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương hoặc điều chỉnh số lượng vị trí việc làm của đơn vị.

Trường hợp đơn vị có thu phí, lệ phí, thực hiện các dịch vụ y tế: tiền lương của số người làm việc để thực hiện nhiệm vụ này được bảo đảm từ nguồn thu phí, lệ phí, giá dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật, trường hợp số thu tiền lương theo mức đã kết cấu trong giá dịch vụ, trong mức phí, lệ phí không bảo đảm chi trả tiền lương theo chế độ quy định thì được ngân sách nhà nước cấp bù phần còn thiếu để bảo đảm đủ chế độ cho người lao động.

b) Các chi phí để vận hành và bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành như: Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, chi phí nghiệp vụ chuyên môn để thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình bệnh dịch; chi phí thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi và quản lý sức khỏe theo từng người dân trên địa bàn và các khoản chi khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Khoản kinh phí này được tính và giao cho đơn vị trên cơ sở số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao hoặc trên cơ sở dân số trên địa bàn có tính đến mô hình dịch bệnh, điều kiện tự nhiên của địa bàn đơn vị phụ trách và định mức chi bình quân đối với từng loại hình đơn vị.

c) Chi phòng, chống dịch: Khoản kinh phí này được tính và giao cho đơn vị để thực hiện công tác phòng chống dịch.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định định mức phân bổ ngân sách theo đầu dân hoặc theo số lượng vị trí việc làm và các hoạt động chuyên môn đặc thù, làm căn cứ phân bổ và giao dự toán hàng năm cho các đơn vị;

d) Trường hợp đơn vị có tổ chức thu phí, lệ phí: Chi phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của bộ phận làm nhiệm vụ thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp lệnh phí, lệ phí.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế chuyên ngành đặc thù như: Trung tâm an toàn vệ sinh thực phẩm, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình tuyến huyện, trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản; trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe; các đơn vị làm nhiệm vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, giám định y khoa; các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định: Ngân sách nhà nước bảo đảm:

a) Kinh phí chi trả tiền lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp đơn vị có thu phí, lệ phí, thực hiện cung ứng các dịch vụ y tế: tiền lương của số người làm việc để thực hiện nhiệm vụ này được bảo đảm từ nguồn thu phí, lệ phí, giá dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật, trường hợp số thu tiền lương theo mức đã kết cấu trong giá dịch vụ, trong mức phí, lệ phí không bảo đảm chi trả tiền lương theo chế độ quy định thì được ngân sách nhà nước cấp bù phần còn thiếu để bảo đảm đủ chế độ cho người lao động.

b) Chi phí hoạt động thường xuyên đối với các nhiệm vụ do nhà nước giao theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo mức giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật;

c) Các chi phí chưa được kết cấu trong mức phí, giá dịch vụ theo lộ trình quy định tại Điều 25 Nghị định này.

5. Đối với đơn vị đang được xếp loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi sang thực hiện theo nhóm 1 hoặc nhóm 2 thì được xem xét, hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi.

#### **Điều 42. Quy định về đối tượng và phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

1. Tất cả cá nhân, tổ chức (kể cả người nước ngoài đang công tác, lao động, học tập, du lịch, quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam) khi sử dụng các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập đều phải thanh toán chi phí theo mức giá dịch vụ và số lượng dịch vụ đã sử dụng, trong đó:

a) Người có thẻ bảo hiểm y tế: được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Phần chênh lệch giữa chi phí khám bệnh, chữa bệnh và mức thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế do người bệnh thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Người không có thẻ bảo hiểm y tế: Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Người nước ngoài là công dân của nước có ký kết Điều ước Quốc tế về khám, chữa bệnh với Việt Nam thì chi phí khám, chữa bệnh sẽ được áp dụng theo các quy định của Điều ước Quốc tế đó.

2. Các đối tượng sau được nhà nước thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập:

a) Người bị bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại Điều 66 của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

b) Người bị bệnh phong và người bị một số bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Người bệnh trong các trường hợp thiên tai, thảm họa lớn theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Trung ương quản lý; của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do địa phương quản lý.

3. Phương thức thanh toán

a) Thanh toán theo giá dịch vụ là thanh toán dựa trên giá của từng dịch vụ, kỹ thuật y tế được quy định cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tiền thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế người bệnh đã sử dụng.

b) Thanh toán theo trường hợp bệnh là thanh toán theo mức chi phí bình quân cho từng loại bệnh hay nhóm bệnh cụ thể đã được chẩn đoán.

Khuyến khích các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thanh toán theo trường hợp bệnh. Bộ Y tế xây dựng lộ trình để đến năm 2020 phần lớn các loại bệnh hoặc nhóm bệnh được thanh toán theo phương thức này.

### **Điều 43. Tự chủ trong giao dịch tài chính**

1. Nguồn thu từ các dịch vụ y tế và các dịch vụ khác theo quy định tại Nghị định này được để lại toàn bộ cho đơn vị sử dụng và không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

2. Mở tài khoản giao dịch

Các đơn vị được nhờ ngân hàng thương mại thu hộ, được mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ. Các



khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo mức giá được cơ quan có thẩm quyền quyết định được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại nhưng khi chi tiêu đơn vị phải chuyển về Kho bạc Nhà nước để quản lý trước khi sử dụng.

Riêng các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh.

3. Các đơn vị phải sử dụng hóa đơn, biên lai theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

#### 4. Vay vốn, huy động vốn:

Đơn vị sự nghiệp y tế công lập có hoạt động dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Riêng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vay vốn để đầu tư, xây dựng vật chất theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này.

Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, cả gốc và lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, huy động vốn và hiệu quả sử dụng vay vốn, huy động vốn.

### **Điều 44. Quy định về nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước**

1. Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo đúng các quy định hiện hành.

2. Đối với cơ sở hạch toán độc lập thuộc đơn vị sự nghiệp y tế công lập đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa: Được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế.

### **Điều 45. Lập dự toán**

1. Đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2

a) Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng: Hàng năm căn cứ đơn giá, số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

2. Đơn vị thuộc nhóm 3: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

3. Đơn vị thuộc nhóm 4: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

5. Dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí, các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu, chi do đơn vị sự nghiệp công xây dựng, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 46. Phân bổ và giao dự toán**

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, cơ quan quản lý cấp trên thực hiện đặt hàng đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đặt hàng, giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí).

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

#### **Điều 47. Điều kiện, nội dung, yêu cầu để đơn vị sự nghiệp công vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp**

1. Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, Nhà nước không bao cấp;

- b) Giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí (bao gồm cả trích khấu hao tài sản cố định);
  - c) Được Nhà nước xác định giá trị tài sản và giao vốn cho đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
  - d) Hạch toán kế toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp.
2. Nội dung được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
- a) Được xác định vốn điều lệ và bảo toàn vốn;
  - b) Được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị theo quy định của pháp luật;
  - c) Quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp;
  - d) Quản lý doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận; thực hiện chế độ kế toán, thống kê áp dụng như doanh nghiệp.
3. Đơn vị sự nghiệp công đáp ứng đủ các điều kiện tại Khoản 1 Điều này, xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp.

Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp công trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp công trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính địa phương.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công rà soát, xây dựng lộ trình để đơn vị sự nghiệp công đủ điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

#### **Điều 48. Một số quy định khác**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tăng chi ngân sách địa phương cho y tế theo quy định tại Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội, đảm bảo tốc độ tăng chi ngân sách y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân sách Nhà nước; dành tối thiểu 30% cho y tế dự phòng; bố trí ngân sách để các cơ sở y tế thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề xuất trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện về nhà ở và làm việc để thu hút cán bộ y tế, đặc

biệt là các bác sỹ, dược sỹ mới ra trường về công tác tại các đơn vị y tế công lập thuộc địa phương quản lý.

3. Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bảo đảm thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế theo danh mục do Bộ Y tế quy định để sử dụng cho người bệnh, không để người bệnh phải tự mua. Công khai mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để người dân biết, lựa chọn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu của đơn vị.

4. Nghiêm cấm các cơ sở y tế, công chức, viên chức y tế thu thêm của người bệnh ngoài mức giá đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, chỉ định các kỹ thuật y tế không đúng với hướng dẫn quy trình kỹ thuật và hướng dẫn điều trị. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 49. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị định này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

#### **Điều 50. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017 và thay thế Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

#### **Điều 51. Điều khoản thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định này.
2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào các quy định tại Nghị định này để hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này; chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý trong việc chấp hành các quy định tại Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).KN.

**Nguyễn Xuân Phúc**

---

[1] Tổ chức cứng, bắt buộc phải có, ví dụ như bệnh viện phải có khoa khám bệnh, khoa hồi sức cấp cứu; Bệnh viện hạng I, đặc biệt phải có khoa điều trị tích cực...

[2] Tổ chức mềm, thành lập để hoạt động dịch vụ, ví dụ khoa/trung tâm điều trị theo yêu cầu; đơn vị liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư mở 01 cơ sở khám, chữa bệnh mới...

[3] Có ý kiến đề nghị quy định như Nghị định 16 là từ 05-11 người, tuy nhiên TT 03 của Bộ Nội vụ có giao các Bộ hướng dẫn cụ thể số lượng, đối với ngành y tế nên chỉ 05 hoặc 07 là phù hợp. VNPT cũng chỉ có 07 Hội đồng thành viên .

[4] Nghị định 16 và TT 03 không quy định, nhưng Luật Doanh nghiệp và Nghị định hướng dẫn Luật DN quy định việc này.

[5] Có ý kiến cho rằng đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và thường xuyên thì không nên quy định số lượng phó giám đốc, nhưng cũng phải không chế để tránh tình trạng bổ nhiệm quá nhiều nên có đề nghị tối đa 05 người, gồm PGD chuyên môn; kinh tế; điều dưỡng; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dược; tổ chức, nhân sự, đoàn thể.; trường hợp đơn vị nhiều cơ sở thì mỗi cơ sở được bổ nhiệm thêm 01 PGĐ phụ trách chuyên môn?

[6] Ví dụ như máy gia tốc, CT 256 đẩy trở lên, PET CT...

[7] Quy định này như Nghị định 16, có ý kiến đề nghị bỏ quy định này tuy nhiên vẫn còn trường hợp chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm thì phải có căn cứ để xác định số lượng người làm việc

[8] Nghiên cứu lại quy định này? Quy định này chỉ nên áp dụng đối với đơn vị thuộc nhóm 4